

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 525/2019/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Võ Thụy Mỹ P, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp T, xã Tân L, huyện M, tỉnh V.

- *Bị đơn*: Võ Phương M, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp P, xã B, huyện P, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 59, 81, 82, 83, 110 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thụy Mỹ P và anh Võ Phương M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Võ Thụy Mỹ P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Ngọc Quỳnh A, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2013. Anh Võ Phương M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng kể từ ngày ban hành quyết định này (21/5/2020) cho đến khi cháu Võ Ngọc Quỳnh A tròn 18 tuổi. Anh Võ Phương M được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh Võ Phương M được quyền sở hữu 01 chiếc xà lan tự hành có đặc điểm: Số đăng ký: VL-14949; năm và nơi đóng: 2017, Vĩnh Long; cấp

phương tiện: VRSII; công dụng: Chở hàng khô; chiều dài thiết kế: 25,87m, chiều dài lớn nhất: 27,52m; chiều rộng thiết kế: 5,20m, chiều rộng lớn nhất: 5,35m; chiều cao mạn: 1,8m; chiều chìm: 1,55m; mạn khô: 0,256m; vật liệu vỏ: Thép; số lượng, kiểu và công suất máy chính: Daewoo, No: 101917; 295,0CV; trọng tải toàn phần: 127,00 tấn. Theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 0159/ĐK 2018, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long cấp cho chị Võ Thụy Mỹ P ngày 27 tháng 8 năm 2018.

Anh Võ Phương M có nghĩa vụ giao chia giá trị tài sản cho chị Võ Thụy Mỹ P số tiền là 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng) theo định kỳ 03 tháng giao một lần, mỗi lần 50.000.000đ, cụ thể:

- Ngày 22 tháng 8 năm 2020 giao 50.000.000đ;
- Ngày 22 tháng 11 năm 2020 giao 50.000.000đ;
- Ngày 22 tháng 02 năm 2021 giao 50.000.000đ;
- Ngày 22 tháng 05 năm 2021 giao 50.000.000đ;
- Ngày 22 tháng 8 năm 2021 giao 50.000.000đ;
- Ngày 22 tháng 11 năm 2021 giao 50.000.000đ;
- Ngày 22 tháng 02 năm 2022 giao 50.000.000đ.

- Về án phí: Chị Võ Thụy Mỹ P nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 9.375.000đ (chín triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 9.525.000đ (chín triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng), được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.250.000đ (mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002382 ngày 05 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, còn lại 1.725.000đ (một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) giao trả cho chị Võ Thụy Mỹ P. Anh Võ Phương M phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng và 9.375.000đ (chín triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 9.525.000đ (chín triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều

30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- UBND xã B, huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Hữu Thắng